MẶT BẰNG QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN ĐỒNG LUỸ THÔN VINH QUANG XÃ XUÂN MINH

MẶT BẰNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH LÔ

STT	TÊN LÔ ĐẤT	KÍCH THƯỚC LÔ (DÀI X RỘNG)	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ LÔ	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO	MĐXD (%)	GHI CHÚ
I	KHU LK1		2258.61	18	20.02	2-5	79-89	Kích thước chi tiết xem bản vẽ
1	LK.1:01		158.42				79	
2	LK.1:02		132.52				84	
3	LK.1:03		129.50				84	
4	LK.1:04		126.48				85	
5	LK.1:05		124.81				85	
6	LK.1:06		124.42				85	
7	LK.1:07		124.19				85	
8	LK.1:08		123.88				85	
9	LK.1:09		114.14				87	
10	LK.1:10		143.45				81	
11	LK.1:11		143.03				81	
12	LK.1:12		104.00				89	
13	LK.1:13		107.10				89	
14	LK.1:14		110.19				88	
15	LK.1:15		113.29				87	
16	LK.1:16		116.39				87	
17	LK.1:17		119.49				86	
18	LK.1:18		143.31				81	
II	KHU LK2		2492.00	16	22.09	2-5	75-80	Kích thước chi tiết xem bản vẽ
1	LK.2:01	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
2	LK.2:02		150.00					
3	LK.2:03		150.00					
4	LK.2:04	6.0X25.0	150.00				80	
5	LK.2:05		150.00					
6	LK.2:06		150.00					
7	LK.2:07		150.00					
8	LK.2:08	(7X25)-2	173.00				75	
9	LK.2:09		150.00					
10	LK.2:10	6.0X25.0	150.00				80	
11	LK.2:11		150.00					
12	LK.2:12	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
13	LK.2:13	(7.0X25.0)-2	173.00					
14	LK.2:14		150.00					
15	LK.2:15	6.0X25.0	150.00				80	
16	LK.2:16		150.00					
III	KHU LK3		2492.00	16	22.09	2-5	75-80	Kích thước chi tiết xem bản vẽ
1	LK.3:01	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
2	LK.3:02		150.00					
3	LK.3:03		150.00					
4	LK.3:04	6.0X25.0	150.00				80	
5	LK.3:05		150.00					
6	LK.3:06		150.00					
7	LK.3:07		150.00					
8	LK.3:08	(7X25)-2	173.00				75	
9	LK.3:09		150.00					
10	LK.3:10	6.0X25.0	150.00				80	
11	LK.3:11		150.00					
12	LK.3:12	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
13	LK.3:13	(7.0X25.0)-2	173.00					
14	LK.3:14		150.00					
15	LK.3:15	6.0X25.0	150.00				80	
16	LK.3:16		150.00					
IV	KHU LK4		2792.00	18	24.75	2-5	75-80	Kích thước chi tiết xem bản vẽ
1	LK.4:01	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
2	LK.4:02		150.00					
3	LK.4:03		150.00					
4	LK.4:04	6.0X25.0	150.00				80	
5	LK.4:05		150.00					
6	LK.4:06		150.00					
7	LK.4:07		150.00					
8	LK.4:08	(7X25)-2	173.00				75	
9	LK.4:09		150.00					
10	LK.4:10	6.0X25.0	150.00				80	
11	LK.4:11		150.00					
12	LK.4:12	(7.0X25.0)-2	173.00				75	
13	LK.4:13	(7.0X25.0)-2	173.00					
14	LK.4:14		150.00					
15	LK.4:15		150.00					
16	LK.4:16	6.0X25.0	150.00				80	
17	LK.4:17		150.00					
18	LK.4:18		150.00					
V	KHU LK5		1246.00	8	11.05	2-5	75-80	Kích thước chi tiết xem bản vẽ
1	LK.5:01	(7X25)-2	173.00				75	
2	LK.5:02		150.00					
3	LK.5:03		150.00					
4	LK.5:04	6.0X25.0	150.00				80	
5	LK.5:05		150.00					
6	LK.5:06		150.00					
7	LK.5:07		150.00					
8	LK.5:08	(7X25)-2	173.00				75	
TỔNG CỘNG ĐẤT Ở			11280.61	76	100.00			

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH

STT	PHÂN LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO	MĐXD (%)	TỈ LỆ (%)
	Tổng diện tích quy hoạch khu dân cư được xác định từ mốc M1 đến M7		**26033,13**	-	-	**100**
1	Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật và hành lang điện	GT+HLĐ	12896,92	-	-	**49.6**
2	Diện tích đất bãi đỗ xe (P)	P+P1	1105,60	-	-	**4.2**
3	Diện tích đất cây xanh (CX)	CX	750,00	-	-	**2.9**
4	Diện tích đất ở phân lô (76 lô)	LK	11280,61	2-5	75-86	**43.3**

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ

(THEO TOẠ ĐỘ VN2000)

STT	Tọa độ		Ghi chú
	X	Y	
DC1	558050.64	2209271.80	
DC2	558074.22	2209247.95	
M1	558068.733	2209256.604	
M2	557933.167	2209370.761	
M3	557832.990	2209261.910	
M4	557968.800	2209146.310	
M5	557996.939	2209185.395	
M6	557999.473	2209183.239	
M7	558032.06	2209220.510	

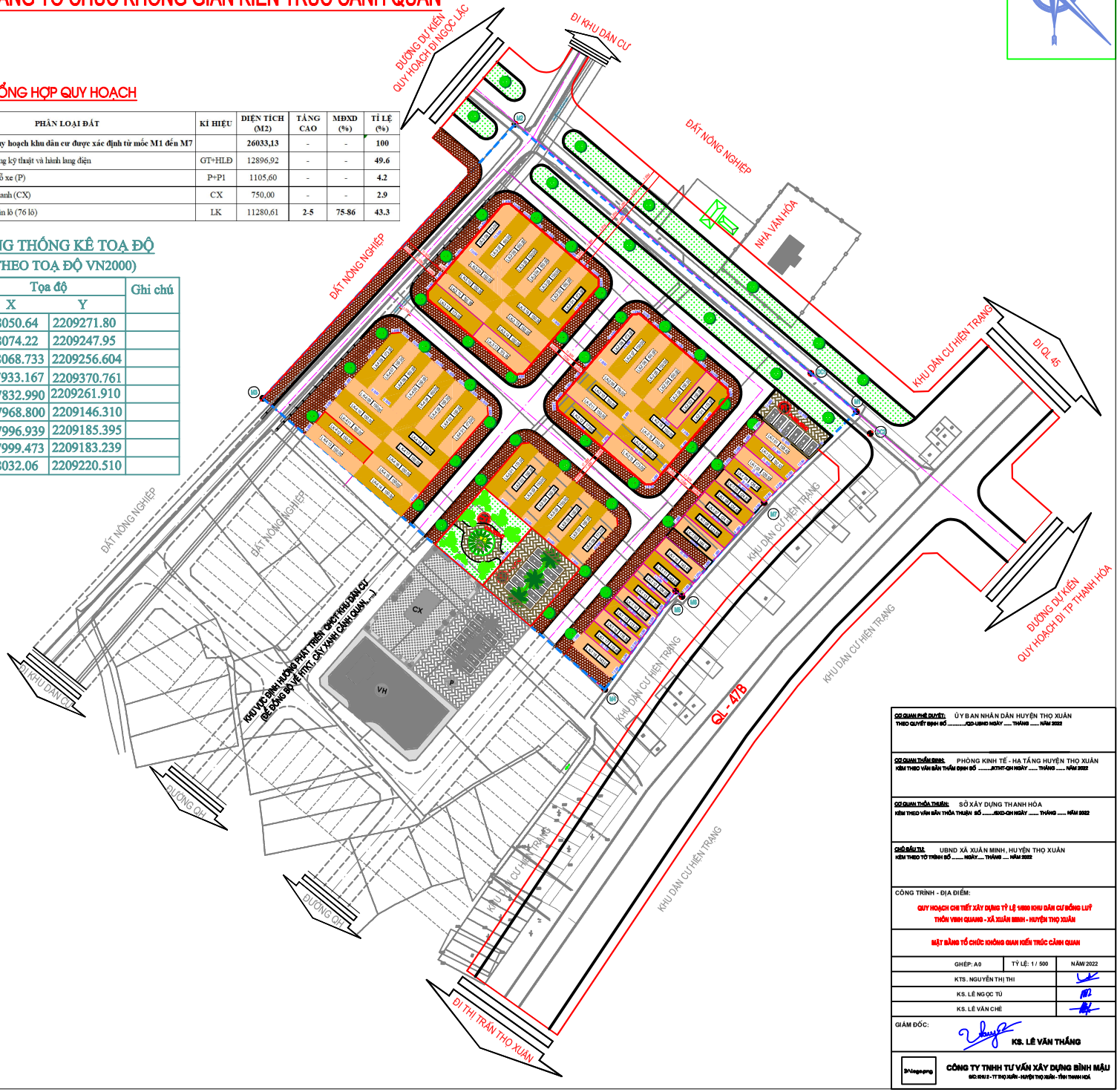

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .....QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2022
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:	PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN THỌ XUÂN KÈM THEO VĂN BẢN THẨM ĐỊNH SỐ .....KTHT-QH NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2022
CƠ QUAN THỎA THUẬN:	SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA KÈM THEO VĂN BẢN THỎA THUẬN SỐ .....SXD-QH NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2022
CHỦ ĐẦU TƯ:	UBND XÃ XUÂN MINH, HUYỆN THỌ XUÂN KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG ..... NĂM 2022
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:	QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ ĐỒNG LUỸ THÔN VINH QUANG - XÃ XUÂN MINH - HUYỆN THỌ XUÂN
	MẶT BẰNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN
GHÉP: A0	TỶ LỆ: 1 / 500 — NĂM/2022
KTS. NGUYỄN THỊ THI	
KS. LÊ NGỌC TÚ	
KS. LÊ VĂN CHÈ	
GIÁM ĐỐC:	KS. LÊ VĂN THẮNG
	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG BÌNH MẬU ĐC: KHU 2 - TT THỌ XUÂN - HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA